

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 317/2026/HS-ST.

Ngày: 16-7-2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Minh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Minh Tuấn.

Bà Nguyễn Thị Nghĩa.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 224/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 316/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Lê Ngọc H (tên gọi khác: M), sinh ngày 29/11/2003 tại tỉnh An Giang.

Số định danh cá nhân: 091303010044.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp A Chợ A, xã A, tỉnh An Giang.

Nơi sinh sống: Ấp X - Bà K, xã L, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp Đ - Bà K, xã L, thành phố Đ).

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hoàng N và bà Nguyễn Thanh N1; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Sống chung như vợ chồng với anh Lê Văn L (không đăng ký kết hôn), có 02 con (lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2025); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/12/2025, chuyển tạm giam đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam L1 (cơ sở 2) - Trại tạm giam Số 1 Công an thành phố Đ (có mặt).

2. Nguyễn Tấn T, sinh ngày 01/01/1993 tại tỉnh Cà Mau.

Số định danh cá nhân: 096093003910.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp A, xã T, tỉnh Cà Mau.

Nơi sinh sống: Ấp X, xã N, tỉnh Đồng Nai (nay là khu phố P, phường N, thành phố Đ).

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn So N2 và bà Phạm Thị C; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Năm 2015 đến năm 2017 sống chung như vợ chồng với chị Phạm Tú T1 (không đăng ký kết hôn), có 01 con tên Phạm Gia B, sinh năm 2017; Tiền sự: Không;

Tiền án: Năm 2018, bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2023, chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/12/2025, chuyển tạm giam đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam L1 (cơ sở 2) - Trại tạm giam Số 1 Công an thành phố Đ (có mặt).

3. Dương Anh T2, sinh ngày 26/12/2000 tại tỉnh Cà Mau.

Số định danh cá nhân: 096200001419.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp K, xã T, tỉnh Cà Mau.

Nơi sinh sống: Ấp P, xã N, tỉnh Đồng Nai (nay là khu phố H, phường N, thành phố Đ).

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Anh K1 và bà Lê Lệ T3; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang từ ngày 01/12/2025, tạm giữ, chuyển tạm giam đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam L1 (cơ sở 2) - Trại tạm giam Số 1 Công an thành phố Đ (có mặt).

4. Phan Văn B1, sinh ngày 10/10/2002 tại tỉnh Cà Mau.

Số định danh cá nhân: 096202010550.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp F, xã Đ, tỉnh Cà Mau.

Nơi sinh sống: Ấp X, xã N, tỉnh Đồng Nai (nay là khu phố P, phường N, thành phố Đ).

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn S và bà Dương Thanh T4; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang từ ngày 01/12/2025, tạm giữ, chuyển tạm giam đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam L1 (cơ sở 2) - Trại tạm giam Số 1 Công an thành phố Đ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Ngọc H là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng, H thường mua ma túy của người tên S1 (không rõ nhân thân lai lịch) tại ấp X - Bà Ký, xã L, tỉnh Đồng Nai (nay

là ấp Đ - Bà K, xã L, thành phố Đ) về sử dụng và bán lại cho những người nghiện để kiếm lời. Vào ngày 01/12/2025, H liên lạc điện thoại Iphone có số thuê bao 0946426152 với S1 (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 1.600.000 đồng tiền ma túy rồi H lấy ra một ít sử dụng, số còn lại cất giấu ở phòng trọ tại ấp X - Bà K, xã L, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp Đ - Bà K, xã L, thành phố Đ). Đến 18 giờ ngày 01/12/2025, Nguyễn Tấn T nhờ Dương Anh T2 liên lạc bằng điện thoại của T hiệu S2 có số thuê bao 0975960774 và 0899884009 với H mua 1.900.000 đồng tiền ma túy và hứa cho T2 sử dụng chung, H đồng ý hẹn đến Cầu M đường kênh Bà Ký thuộc ấp A, xã P, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp P, xã P, thành phố Đ) để lấy ma túy, rồi báo T5 chuyển tiền vào số vào tài khoản 19072900302012 tại Ngân hàng T6 đứng tên Lê Ngọc H. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, T gọi điện thoại cho Phan Văn B1 nhờ đến ấp P, xã N, tỉnh Đồng Nai (nay là khu phố H, phường N, thành phố Đ) chờ T2 để lấy ma túy mua trước đó, hứa cho B1 sử dụng chung, B1 đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Sonic biển số 60C-799.32 chở T2 đi đến điểm hẹn lấy 01 hộp có dòng chữ FITOBOMB bên trong có 03 gói nylon hàn kín, chứa ma túy và 01 cân tiểu ly, B1 đưa cân tiểu ly cho T2 cầm cất vào yên xe, còn B1 lấy 03 gói nylon bên trong chứa ma túy trong hộp giấy FITOBOMB cất giấu vào người trên đường về thì bị Công an xã P phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Kết luận giám định số 3567/KL-KTHS ngày 08/12/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ (nay là Công an thành phố Đ) kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, khối lượng 2,7671 gam, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 3568/KL-KTHS ngày 10/12/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ (nay là Công an thành phố Đ) kết luận: Mẫu nước tiểu của Dương Anh T2 (2000) được niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine và sản phẩm chuyển hóa của Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 3574/KL-KTHS ngày 11/12/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ (nay là Công an thành phố Đ) kết luận: Mẫu nước tiểu của Lê Ngọc H (2003) được niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine và sản phẩm chuyển hóa của Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 3575/KL-KTHS ngày 11/12/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ (nay là Công an thành phố Đ) kết luận: Mẫu nước tiểu của Phan Văn B1 được niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine và chất chuyển hóa của Methamphetamine trong nước tiểu.

Tại Kết luận giám định số 3576/KL-KTHS ngày 09/12/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ (nay là Công an thành phố Đ) kết luận: Mẫu nước tiểu của Nguyễn Tấn T được niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine và sản phẩm chuyển hóa của Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ:

+ 03 gói nylon hàn kín kích thước lần lượt là 04 x 04cm, 03 x 04cm, 02 x 02cm bên trong chứa các tinh thể màu trắng (thu giữ trong lòng bàn tay trái của Phan Văn B1).

+ 01 cân tiểu ly (thu giữ trên yên xe máy tại vị trí Thiệu ngòi).

+ 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh đen, số IMEI: 865308043834291 là tài sản của Phan Văn B1.

+ 01 xe mô tô Honda Sonic, màu đỏ đen, biển số 60C2-799.32, số khung: MH1KB1112LK260127, số máy: KB11E1259745 thu giữ của Phan Văn B1.

+ 01 điện thoại di động Samsung A34, màu trắng, số IMEI: 352879325840891 là tài sản của Nguyễn Tấn T.

+ 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, màu xanh đen, số IMEI: 353947106817344 là tài sản của Lê Ngọc H.

+ 01 xe mô tô Suzuki Satria, màu xanh đen, biển số 68M1-492.19, số khung: MH8DL11ANMJ114669, số máy: CGA11614991 là tài sản của Lê Ngọc H.

+ 01 hộp giấy có in dòng chữ FITOBOMB thu giữ trong quá trình xác định hiện trường vụ án.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nhựa gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh; 01 chiếc kéo; 01 bật lửa thu giữ khi khám xét tại nhà Lê Ngọc H.

Tại Cáo trạng số 136/CT-VKSĐN.KV2 ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai đã truy tố bị cáo Lê Ngọc H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025); truy tố các bị cáo Nguyễn Tấn T, Dương Anh T2 và Phan Văn B1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Ngọc H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025); truy tố các bị cáo Nguyễn Tấn T, Dương Anh T2 và Phan Văn B1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025) xử phạt bị cáo Lê Ngọc H mức án tù 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025) xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T mức án tù 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025) xử phạt:

+ Bị cáo Dương Anh T2 mức án tù 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

+ Bị cáo Phan Văn B1 mức án tù 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ (nay là Công an thành phố Đ), Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến khiếu nại đối với hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận:

Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 01/12/2025, tại khu vực Cầu M đường K thuộc ấp A, xã P, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp P, xã P, thành phố Đ), Lê Ngọc H đã có hành vi bán cho Nguyễn Tấn T, Dương Anh T2 và Phan Văn B1 03 gói nylon chứa ma túy có khối lượng 2,7671 gam, loại Methamphetamine để T, T2 và B1 đem về tàng trữ, sử dụng thì bị Công an xã P phát hiện bắt giữ T2 và B1 cùng tang vật.

Xét thấy, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám xét, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Ngọc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025), các bị cáo Nguyễn Tấn T, Dương Anh T2 và Phan Văn B1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý, sử dụng các chất gây nghiện của Nhà nước, vi phạm quy định của Luật Phòng, chống ma túy, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương, là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác.

Các bị cáo là người nghiện ma túy nên biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép

chất ma túy nhằm mục đích sử dụng đều là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi, bất chấp hậu quả và những chế tài của pháp luật.

Trong vụ án này, bị cáo H trực tiếp mua ma túy về sử dụng và bán ma túy lại cho T2 (do T nhờ mua giúp) 01 lần với khối lượng 2,7671 gam, loại Methamphetamine. Đối với T2 và B1 có hành vi tàng trữ trái phép 2,7671 gam ma túy, loại Methamphetamine trên đoạn đường về thì bị bắt quả tang. Trong đó, T2 là người trực tiếp liên lạc với H để hỏi mua ma túy giúp cho T mang về sử dụng để được T trả công là ma túy, B1 được T nhờ chở T2 đi lấy ma túy giúp T để được T trả công là ma túy. Đối với bị cáo T tuy không trực tiếp tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng T là người khởi xướng, đề xuất và nhờ T2 mua ma túy, T trực tiếp chuyển tiền mua ma túy cho H nên T phải chịu trách nhiệm đồng phạm với T2 và B1 đối với hành vi tàng trữ trái phép 2,7671 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, áp dụng mức hình phạt tù phù hợp để cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T đã bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo T được xác định là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025). Các bị cáo H, T2, B1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo H sau khi phạm tội đã ra đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

[5] Về biện pháp tư pháp:

Cần tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ khối lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 3567/KL-KTHS ngày 08/12/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ (nay là Công an thành phố Đ), 01 cân tiểu ly, 01 hộp giấy có in dòng chữ FITOBOMB, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nhựa gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh, 01 chiếc kéo, 01 bật lửa là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh đen, số IMEI: 865308043834291 là tài sản của Phan Văn B1; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A34, màu trắng, số IMEI: 352879325840891 là tài sản của Nguyễn Tấn T; 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, màu xanh đen, số IMEI: 353947106817344 là tài sản của Lê Ngọc H; 01 xe mô tô Suzuki Satria, màu xanh đen, biển số 68M1-492.19, số khung: MH8DL11ANMJ114669, số máy: CGA11614991 là tài sản của Lê Ngọc H.

Cần buộc bị cáo Lê Ngọc H nộp số tiền 1.900.000 đồng thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách nhà nước.

Đối với xe mô tô Honda Sonic, màu đỏ đen, biển số 60C2-799.32, số khung: MH1KB1112LK260127, số máy: KB11E1259745 thu giữ của Phan Văn B1, qua xác minh xác định anh Lê Văn H1 là chủ sở hữu, anh H1 cho B1 mượn sử dụng nhưng không biết B1 sử dụng xe đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh H1.

[6] Vấn đề khác:

Đối với người tên S1 chưa rõ nhân thân, lai lịch bán ma túy cho H, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo đã bị Công an xã P ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính

[7] Về án phí: Các bị cáo Lê Ngọc H, Nguyễn Tấn T, Dương Anh T2 và Phan Văn B1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 327, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Ngọc H.

Căn cứ Điều 17, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điều 58, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025) đối với bị cáo Nguyễn Tấn T.

Căn cứ Điều 17, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025) đối với bị cáo Dương Anh T2 và Phan Văn B1.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tấn T, Dương Anh T2 và Phan Văn B1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1. Xử phạt bị cáo Lê Ngọc H **04** (bốn) năm **02** (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2025.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T **04** (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2025.

1.3. Xử phạt bị cáo Dương Anh T2 **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2025.

1.4. Xử phạt bị cáo Phan Văn B1 **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2025.

2. Về biện pháp tư pháp:

2.1. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ khối lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 3567/KL-KTHS ngày 08/12/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ (nay là Công an thành phố Đ);

2.2. Tịch thu tiêu hủy 01 cân tiểu ly, 01 hộp giấy có in dòng chữ FITOBOMB, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nhựa gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh, 01 chiếc kéo, 01 bật lửa là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

2.3. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh đen, số IMEI: 865308043834291.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng, số IMEI: 352879325840891.

+ 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, màu xanh đen, số IMEI: 353947106817344.

+ 01 xe mô tô Suzuki Satria, màu xanh đen, biển số 68M1-492.19, số khung: MH8DL11ANMJ114669, số máy: CGA11614991 do Lê Ngọc H đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe.

2.4. Buộc bị cáo Lê Ngọc H nộp số tiền 1.900.000 đồng (một triệu, chín trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính, nộp vào Ngân sách nhà nước.

(Vật chứng vụ án hiện đang lưu giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/5/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Đồng Nai).

3. Về án phí: Các bị cáo Lê Ngọc H, Nguyễn Tấn T, Dương Anh T2 và Phan Văn B1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Lê Ngọc H, Nguyễn Tấn T, Dương Anh T2 và Phan Văn B1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đồng Nai;
- VKSND thành phố Đồng Nai;
- Phân trại tạm giam Long Thành (CS2);
- VKSND khu vực 2 – Đồng Nai;
- CQCSĐT Công an thành phố Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 2 – Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, BP, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Minh Hoàng